



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN XÉT
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK1 (2021 - 2022)**

Theo quyết định số: /QĐ-DCT ngày / /2022 của hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2001215998	Nguyễn Phúc Bảo	Nhân	18/08/2003	Lớp 12DHTH13	11	9.39	86	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
2	2001215608	Bùi Quốc	Bảo	31/01/2003	Lớp 12DHTH11	11	9.35	84	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
3	2001216077	Lương Công Nhã	Quân	04/05/2003	Lớp 12DHTH10	11	9.19	81	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
4	2001216199	Nguyễn Minh	Thư	24/05/2003	Lớp 12DHTH15	11	9.1	83	Giỏi	60%	7,660,975	4,596,585	
5	2001215623	Trần Gia	Bảo	07/10/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.96	88	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
6	2033210904	Võ Văn Vũ	Nhân	21/08/2003	Lớp 12DHBM07	11	8.91	88	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
7	2001216115	Lê Hữu	Tài	09/04/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.87	80	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	
8	2033210525	Trần Tuấn	Kiệt	03/03/2003	Lớp 12DHBM06	11	8.83	92	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
9	2033210580	Nguyễn Đăng	Khoa	28/01/2003	Lớp 12DHBM07	11	8.76	86	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
10	2001215786	Nguyễn Văn	Hoàn	04/03/2002	Lớp 12DHTH16	11	8.73	86	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
11	2001216194	Hà Tri	Thủy	17/01/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.67	86	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
12	2001216330	Trần Nhật	Vy	28/12/2003	Lớp 12DHTH12	11	8.62	87	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
13	2001215731	Lê Bùi Thiên	Đức	18/01/2003	Lớp 12DHTH08	11	8.61	81	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
14	2001216310	Nguyễn Thanh	Vi	27/04/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.61	84	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
15	2001216257	Phạm Nguyễn Anh	Trung	13/07/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.57	80	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	
16	2001215939	Nguyễn Thành	Luân	23/05/2003	Lớp 12DHTH17	11	8.53	83	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
17	2001216262	Nguyễn Cao Nhựt	Trường	09/03/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.51	82	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
18	2001210765	Lê Huỳnh	Đức	03/07/2001	Lớp 12DHTH21	11	8.46	83	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
19	2033210282	Nguyễn Thị Thu	Hoa	24/02/2003	Lớp 12DHBM01	11	8.45	91	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
20	2001216111	Trần Ngọc Thanh	Sơn	13/09/2003	Lớp 12DHTH12	11	8.42	81	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
21	2001210055	Nguyễn Văn Chí	Thanh	18/04/2003	Lớp 12DHTH01	11	8.37	100	Giỏi	60%	7,650,475	4,590,285	
22	2001210573	Trần Chí	Thiện	28/08/2003	Lớp 12DHTH06	11	8.37	80	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	
23	2001215986	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	18/03/2003	Lớp 12DHTH13	11	8.35	80	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
24	2033216415	Nguyễn Thị Thiếu	Hoa	16/07/2003	Lớp 12DHBM05	11	8.31	86	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	
25	2001215764	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10/08/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.31	82	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
26	2001215985	Bùi Phan Bảo	Ngọc	11/02/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.22	91	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
27	2001216261	Cù Đức	Trưởng	08/07/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.19	87	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
28	2033216553	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/06/2003	Lớp 12DHBM09	11	8.15	92	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
29	2033210404	Lưu Thùy Minh	Nhật	24/08/2003	Lớp 12DHBM06	11	8.14	80	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
30	2001215805	Diêu Thiệu Trần	Huy	06/12/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.13	82	Giỏi	60%	7,652,975	4,591,785	
31	2033210629	Trần Thị Thúy	Kiều	26/03/2003	Lớp 12DHBM03	11	8.12	82	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
32	2001216329	Nguyễn Thường An	Vy	06/12/2003	Lớp 12DHTH18	11	8.12	85	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
33	2001215951	Nguyễn Thị	Mai	17/11/2003	Lớp 12DHTH18	11	8.07	83	Giỏi	60%	7,650,975	4,590,585	
34	2001216041	Nguyễn Văn	Phú	28/05/2003	Lớp 12DHTH13	11	8.05	96	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
35	2001216081	Nguyễn Nhật	Quân	04/05/2003	Lớp 12DHTH17	11	8.03	80	Giỏi	60%	7,650,000	4,590,000	
36	2001215849	Huỳnh Tuấn	Khang	07/04/2003	Lớp 12DHTH11	11	8	84	Giỏi	60%	7,650,075	4,590,045	
37	2001216215	Nguyễn Quốc	Tiến	17/01/2003	Lớp 12DHTH11	11	9.32	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
38	2001215628	Lê Thanh	Bình	15/11/2003	Lớp 12DHTH17	11	9.32	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
39	2001215885	Trần Hoàng	Khôi	10/05/2003	Lớp 12DHTH10	11	9.26	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
40	2001216213	Nguyễn Đình	Tiến	08/05/2003	Lớp 12DHTH10	11	9.25	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
41	2001215770	Cao Hoàng Minh	Hiếu	02/07/2003	Lớp 12DHTH17	11	9.11	75	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
42	2001216245	Huỳnh Thanh	Triệu	08/04/2003	Lớp 12DHTH17	11	9.1	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
43	2033210615	Dương Trung	Kiên	10/01/2003	Lớp 12DHBM04	11	9.04	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
44	2001216088	Hà Phú	Quý	05/02/2003	Lớp 12DHTH15	11	9.03	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
45	2001215969	Lê Hoài	Nam	12/09/2003	Lớp 12DHTH15	11	9.01	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
46	2001215871	Phạm Võ Nhật	Khánh	22/09/2003	Lớp 12DHTH15	11	9	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
47	2001215888	Hoàng Trung	Kiên	18/06/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.9	79	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
48	2001216188	Ngô Hoàng	Thông	14/04/2003	Lớp 12DHTH18	11	8.83	76	Khá	40%	7,652,975	3,061,190	
49	2001215707	Nguyễn Từ Thành	Đạt	08/01/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.79	76	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
50	2001215790	Nguyễn Huy	Hoàng	16/10/2003	Lớp 12DHTH15	11	8.77	77	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
51	2033210917	Đoàn Trọng	Nhân	31/07/2003	Lớp 12DHBM07	11	8.75	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
52	2001216026	Nguyễn Thành	Phát	13/02/2003	Lớp 12DHTH08	11	8.74	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
53	2001215934	Nguyễn Văn	Lợi	21/02/2003	Lớp 12DHTH15	11	8.74	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
54	2033210045	Trần Quang	Trung	02/04/2003	Lớp 12DHBM09	11	8.73	76	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
55	2001216323	Phạm Đình Thiên	Vũ	16/04/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.69	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
56	2001215585	Nguyễn Quốc	An	27/04/2003	Lớp 12DHTH14	11	8.68	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
57	2001216289	Bạch Minh	Tuyên	20/02/2003	Lớp 12DHTH17	11	8.68	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
58	2001215785	Lê Nguyễn Công	Hoan	21/08/2003	Lớp 12DHTH13	11	8.66	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
59	2033210584	Nguyễn Hữu	Hiệp	22/08/2003	Lớp 12DHBM02	11	8.65	74	Khá	40%	7,660,975	3,064,390	
60	2033216361	Dương Hoàng	Chiến	01/02/2002	Lớp 12DHBM04	11	8.65	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
61	2033210546	Cao Nguyễn Gia	Hưng	22/11/2003	Lớp 12DHBM06	11	8.65	77	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
62	2001215800	Hoàng Phi	Hùng	04/04/2003	Lớp 12DHTH21	11	8.65	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
63	2001216232	Trương Lê Bảo	Trân	22/01/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.62	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
64	2001210436	Nguyễn Dương Hoàng	An	21/09/2003	Lớp 12DHTH07	11	8.57	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
65	2001215787	Trần Quốc	Hoàn	30/08/2003	Lớp 12DHTH14	11	8.56	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
66	2033210953	Nguyễn Đăng	Vương	15/07/2003	Lớp 12DHBM08	11	8.55	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
67	2001215811	Hồ Hoàng	Huy	26/03/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.55	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
68	2001215828	Phạm Hồ Đăng	Huy	14/10/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.55	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
69	2001215884	Trần Hoàng Anh	Khôi	02/08/2003	Lớp 12DHTH12	11	8.54	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
70	2001215720	Nguyễn Phương	Điền	19/10/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.53	78	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
71	2001216311	Vũ Thị Huyền	Vi	10/12/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.53	78	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
72	2001216046	Đặng Hoàng	Phúc	06/12/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.53	78	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
73	2001216020	Nguyễn Đức	Phát	19/09/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.52	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
74	2001215653	Nguyễn Tấn Hữu	Danh	02/11/2003	Lớp 12DHTH14	11	8.52	76	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
75	2001210871	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04/06/2003	Lớp 12DHTH04	11	8.48	78	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
76	2001216141	Phan Thế	Thanh	02/09/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.48	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
77	2001215713	Trần Lê Tuấn	Đạt	14/11/2003	Lớp 12DHTH08	11	8.47	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
78	2001215852	Nguyễn Trí	Khang	11/07/2003	Lớp 12DHTH17	11	8.47	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
79	2001215971	Nguyễn Hoài	Nam	31/05/2003	Lớp 12DHTH21	11	8.45	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
80	2033216613	Phan Thị Xuân	Yên	29/01/2003	Lớp 12DHBM09	11	8.44	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
81	2001215895	Huỳnh Tấn	Kiệt	02/12/2003	Lớp 12DHTH19	11	8.44	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
82	2001215603	Vũ Văn	Anh	13/02/2003	Lớp 12DHTH14	11	8.43	72	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
83	2001216324	Phạm Nguyên	Vũ	28/07/2003	Lớp 12DHTH19	11	8.43	75	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
84	2001210455	Bùi Quốc	Công	21/09/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.42	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
85	2001210231	Ngô Hoàng	Duy	01/03/2003	Lớp 12DHTH05	11	8.41	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
86	2001215688	Võ Đức	Đại	15/03/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.41	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
87	2001210412	Trần Thị Ngọc	Nhi	18/08/2003	Lớp 12DHTH07	11	8.4	79	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
88	2001215784	Trần Minh	Hòa	09/06/2003	Lớp 12DHTH14	11	8.4	70	Khá	40%	7,667,975	3,067,190	
89	2033210934	Lê Thành	Đức	21/11/2003	Lớp 12DHBM08	11	8.39	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
90	2001215763	Nguyễn Đức	Hiền	23/02/2003	Lớp 12DHTH11	11	8.38	76	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
91	2033210905	Nguyễn Phan Hoài	Lanh	15/09/2003	Lớp 12DHBM07	11	8.36	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
92	2033210590	Trần Đức	Thịnh	14/12/2003	Lớp 12DHBM01	11	8.35	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
93	2033210989	Lê Hoài	Nam	11/11/2003	Lớp 12DHBM07	11	8.35	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
94	2001216217	Phạm Đức	Tín	03/05/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.35	78	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
95	2001215886	Dương Vạn	Khương	14/10/2003	Lớp 12DHTH10	11	8.34	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
96	2001215742	Hồ Thanh	Hải	27/08/2003	Lớp 12DHTH13	11	8.34	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
97	2001215789	Lưu Văn	Hoàng	13/05/2003	Lớp 12DHTH13	11	8.34	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
98	2001216112	Trương Ngọc	Sơn	26/11/2003	Lớp 12DHTH15	11	8.34	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
99	2001210340	Nguyễn Đình	Thắng	03/07/2003	Lớp 12DHTH07	11	8.32	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
100	2001215823	Nguyễn Quốc Gia	Huy	12/02/2003	Lớp 12DHTH15	11	8.32	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
101	2001215836	Kong Hoa	Hưng	06/03/2003	Lớp 12DHTH16	11	8.32	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
102	2001216219	Trần Văn	Tĩnh	13/10/2003	Lớp 12DHTH19	11	8.31	78	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
103	2033210955	Nguyễn Huỳnh	Long	14/10/2003	Lớp 12DHBM08	11	8.3	74	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
104	2001210166	Nguyễn Tấn	Đạt	24/10/2003	Lớp 12DHTH07	11	8.28	70	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
105	2001215864	Huỳnh Vương Hữu	Khánh	31/07/2003	Lớp 12DHTH09	11	8.27	76	Khá	40%	7,650,975	3,060,390	
106	2001215824	Nguyễn Văn	Huy	16/10/2003	Lớp 12DHTH19	11	8.27	70	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
107	2001216073	Ngô Thành	Quang	20/08/2003	Lớp 12DHTH20	11	8.25	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	chờ ý kiến hội đồng
108	2001210289	Huỳnh Công	Huy	16/10/2003	Lớp 12DHTH01	11	8.25	74	Khá	40%	7,650,000	3,060,000	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 12DH											826,267,875	385,591,220	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2001202045	VŨ NGŨ	ĐẠT	19/07/2002	Lớp 11DHTH8	24	8.9	92	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
2	2001204728	NGUYỄN THANH	PHƯỚC	01/05/2002	Lớp 11DHTH15	27	8.83	85	Giỏi	60%	17,361,000	10,416,600	
3	2001207001	TRẦN NGỌC HIẾU	THẢO	28/06/2002	Lớp 11DHTH14	24	8.64	100	Giỏi	60%	15,561,000	9,336,600	
4	2001207360	NGUYEN NGOC TRÍ	VĨ	21/09/2001	Lớp 11DHTH10	24	8.61	100	Giỏi	60%	15,561,000	9,336,600	
5	2001200553	PHẠM TẤN	THUẬN	18/02/2002	Lớp 11DHTH2	24	8.56	93	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
6	2001200186	NGUYỄN ĐỨC	HUY	20/02/2002	Lớp 11DHTH3	21	8.56	86	Giỏi	60%	13,423,500	8,054,100	
7	2001207059	NGUYỄN VĂN	KỶ	04/03/2002	Lớp 11DHTH13	24	8.5	81	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
8	2001200610	NGUYỄN HỮU	TRÍ	23/12/2001	Lớp 11DHTH1	25	8.44	80	Giỏi	60%	16,409,500	9,845,700	
9	2001200376	TRẦN MINH	BẢO	12/01/2001	Lớp 11DHTH4	26	8.38	100	Giỏi	60%	16,501,500	9,900,900	
10	2001206911	NGUYỄN QUANG	VINH	15/12/2002	Lớp 11DHTH13	24	8.37	82	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
11	2001200665	LÊ TRẦN HOÀNG	THANH	27/11/2002	Lớp 11DHTH4	20	8.37	81	Giỏi	60%	12,996,000	7,797,600	
12	2001200130	LÊ MINH	PHÁT	15/10/2002	Lớp 11DHTH1	24	8.28	80	Giỏi	60%	15,561,000	9,336,600	
13	2001200674	TRẦN VĂN	THẮNG	05/01/2002	Lớp 11DHTH4	20	8.28	90	Giỏi	60%	12,996,000	7,797,600	
14	2001200606	KHUU VĂN	HÒA	08/12/2002	Lớp 11DHTH5	24	8.28	80	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
15	2001202259	CHÂU VĂN	THỊNH	24/05/2002	Lớp 11DHTH7	27	8.26	80	Giỏi	60%	17,357,000	10,414,200	
16	2001200177	VŨ HOÀNG	DƯƠNG	20/11/1995	Lớp 11DHTH1	23	8.2	86	Giỏi	60%	14,620,500	8,772,300	
17	2001200548	NGUYỄN THÀNH	TẤN	30/04/2001	Lớp 11DHTH2	24	8.18	89	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
18	2001202148	ĐỖ HUỆ	MÃN	20/05/2002	Lớp 11DHTH6	24	8.15	80	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
19	2001206988	HỒ PHƯƠNG	THẢO	17/05/2002	Lớp 11DHTH12	22	8.08	98	Giỏi	60%	14,193,000	8,515,800	
20	2001202068	TRẦN MỸ	HÀNG	07/07/2002	Lớp 11DHTH8	24	8.07	86	Giỏi	60%	15,390,000	9,234,000	
21	2001200375	LÊ TRẠNG	LÂN	22/09/2002	Lớp 11DHTH1	24	8.06	86	Giỏi	60%	15,561,000	9,336,600	
22	2001200087	PHẠM VĂN	HUY	30/10/2002	Lớp 11DHTH5	20	8	80	Giỏi	60%	12,996,000	7,797,600	
23	2001200025	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	17/11/2002	Lớp 11DHTH3	24	8.66	78	Khá	40%	15,390,000	6,156,000	
24	2001207256	ĐỖ THỊ NGỌC	TUYỀN	18/02/2002	Lớp 11DHTH10	24	8.37	76	Khá	40%	15,561,000	6,224,400	
25	2001200504	NGUYỄN BẠCH	LONG	10/09/2002	Lớp 11DHTH1	24	8.34	76	Khá	40%	15,390,000	6,156,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
26	2001204113	NGUYỄN HOÀNG	TUÂN	14/10/2002	Lớp 11DHTH9	22	8.28	78	Khá	40%	14,193,000	5,677,200	
27	2001206926	LÊ THANH	NAM	24/06/2001	Lớp 11DHTH11	24	8.23	76	Khá	40%	15,390,000	6,156,000	
28	2001200680	TRẦN XUAN QUỲNH	PHƯƠNG	15/11/2002	Lớp 11DHTH1	24	8.17	76	Khá	40%	15,561,000	6,224,400	
29	2001203060	MAI TRUNG	TIỀN	19/07/2002	Lớp 11DHTH9	27	8.16	74	Khá	40%	17,185,500	6,874,200	
30	2001200771	PHẠM TRẦN TẤN	ĐẠT	22/09/2002	Lớp 11DHTH3	22	8.13	70	Khá	40%	14,598,000	5,839,200	
31	2001206938	VŨ TRẦN MINH	HOÀNG	28/07/1997	Lớp 11DHTH14	24	8.12	76	Khá	40%	15,390,000	6,156,000	chờ ý kiến hội đồng
32	2001207031	TRẦN THANH	NAM	19/03/2002	Lớp 11DHTH14	22	8.12	76	Khá	40%	14,022,000	5,608,800	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 11DH											486,898,500	261,603,000	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2001190315	Võ Văn	Tú	18/04/2000	Lớp 10DHTH3	20	8.41	90	Giỏi	60%	12,008,000	7,204,800	
2	2001190138	Nguyễn Cẩm	Lê	19/01/2001	Lớp 10DHTH1	18	8.4	97	Giỏi	60%	10,811,000	6,486,600	
3	2001190616	Nguyễn Minh	Khoa	13/09/2001	Lớp 10DHTH7	24	8.37	87	Giỏi	60%	13,822,500	8,293,500	
4	2001191213	Trần Thị Thảo	Nguyên	11/09/2001	Lớp 10DHTH6	23	8.3	97	Giỏi	60%	13,675,250	8,205,150	
5	2001190883	Hồ Đăng	Trí	03/09/2001	Lớp 10DHTH2	22	8.29	80	Giỏi	60%	13,043,500	7,826,100	
6	2001190718	Dương Thị Huỳnh	Như	20/08/2001	Lớp 10DHTH2	20	8.27	94	Giỏi	60%	12,431,000	7,458,600	
7	2033190104	Vũ Thị Hà	Nhi	18/04/2000	Lớp 10DHBM1	24	8.16	100	Giỏi	60%	13,661,000	8,196,600	
8	2001190791	Từ Huệ	Sơn	05/02/2001	Lớp 10DHTH1	21	8.12	84	Giỏi	60%	12,478,250	7,486,950	
9	2001190679	Lê Thùy	Na	17/05/2001	Lớp 10DHTH1	18	8.11	91	Giỏi	60%	10,811,000	6,486,600	
10	2033190167	Lê Quang	Tuấn	03/07/2001	Lớp 10DHBM2	24	8.1	99	Giỏi	60%	13,661,000	8,196,600	
11	2001190617	Phạm Ngọc	Khoa	28/06/2001	Lớp 10DHTH7	23	8.1	82	Giỏi	60%	13,352,250	8,011,350	
12	2033190012	Trần Trung	Hiếu	13/06/2001	Lớp 10DHBM1	24	8.05	89	Giỏi	60%	13,662,000	8,197,200	
13	2033190123	Ngô Thị	Thúy	16/10/2001	Lớp 10DHBM2	18	8.04	94	Giỏi	60%	10,326,500	6,195,900	
14	2001190836	Lê Văn	Thông	10/02/2001	Lớp 10DHTH1	21	8	90	Giỏi	60%	12,480,000	7,488,000	
15	2001190628	Đoàn Tuấn	Kiệt	18/01/2001	Lớp 10DHTH2	18	8.61	78	Khá	40%	10,811,000	4,324,400	
16	2001190729	Nguyễn Văn	Phát	20/09/1999	Lớp 10DHTH6	23	8.35	76	Khá	40%	13,675,250	5,470,100	
17	2001190449	Nguyễn Hải	Đăng	25/10/2001	Lớp 10DHTH7	21	8.34	70	Khá	40%	12,155,250	4,862,100	
18	2033190087	Phạm Văn	Khải	28/10/2000	Lớp 10DHBM1	18	8.09	76	Khá	40%	10,326,500	4,130,600	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 10DH											223,191,250	124,521,150	0

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
1	2001181055	Nguyễn Văn	Đô	14/12/2000	Lớp 09DHTH1	12	9.1	100	Xuất sắc	100%	6,555,000	6,555,000	
2	2001181078	Nguyễn Trần Phượng	Duy	20/10/2000	Lớp 09DHTH1	12	9.1	90	Xuất sắc	100%	6,555,000	6,555,000	
3	2001180124	Ngô Tấn	Lộc	18/04/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.33	96	Xuất sắc	100%	6,555,000	6,555,000	
4	2001180002	Trương Hồng	Phi	06/09/2000	Lớp 09DHTH8	12	9.1	100	Xuất sắc	100%	6,555,000	6,555,000	
5	2001180255	Nguyễn Hoài	Khang	03/07/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.43	82	Giỏi	60%	6,555,500	3,933,300	
6	2001180206	Lê Thị Thúy	Kiều	13/03/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.13	82	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
7	2001181098	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21/12/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.07	84	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
8	2001181383	Vũ Minh	Trung	14/07/2000	Lớp 09DHTH6	12	9	87	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
9	2033188001	Phan Thị Kim	Ngân	24/04/2000	Lớp 09DHBM3	18	8.93	100	Giỏi	60%	10,335,000	6,201,000	
10	2001180302	Lê Quang	Thắng	28/01/2000	Lớp 09DHTH8	12	8.9	100	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
11	2033181026	Nguyễn Đức	Hùng	11/09/2000	Lớp 09DHBM1	12	8.87	80	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
12	2001181003	Lê Nguyễn Long Quốc	An	13/02/2000	Lớp 09DHTH1	12	8.87	82	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
13	2001181048	Trần Ngọc	Đạt	20/12/2000	Lớp 09DHTH1	12	8.77	80	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
14	2001181212	Ngô Văn	Mười	08/09/1999	Lớp 09DHTH3	15	8.71	96	Giỏi	60%	8,445,000	5,067,000	
15	2001180143	Nguyễn Lương	Đông	08/10/2000	Lớp 09DHTH1	12	8.67	91	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
16	2001181341	Nguyễn Đức	Thịnh	21/10/2000	Lớp 09DHTH8	12	8.67	97	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
17	2033180108	Hoàng Hữu Ngọc	Điệp	01/09/2000	Lớp 09DHBM1	12	8.63	80	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
18	2033181005	Thái Hoàng	Cường	08/12/2000	Lớp 09DHBM1	12	8.6	80	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
19	2033180180	Võ Thiên	Văn	16/03/1998	Lớp 09DHBM2	17	8.54	100	Giỏi	60%	9,843,000	5,905,800	
20	2001180778	Phan Quốc	Khang	19/11/2000	Lớp 09DHTH8	14	8.2	100	Giỏi	60%	7,725,000	4,635,000	
21	2033181041	Đỗ Minh	Long	20/12/2000	Lớp 09DHBM1	12	8.17	81	Giỏi	60%	6,555,000	3,933,000	
22	2001181186	Trần Hữu	Lợi	30/12/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.8	76	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
23	2001181294	Phạm Hồng	Sơn	03/11/2000	Lớp 09DHTH3	12	9.67	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
24	2001181191	Ngô Thành	Long	17/06/2000	Lớp 09DHTH3	12	9.63	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
25	2001180261	Trương Công	Hậu	01/12/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.6	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
26	2001180152	Lê Minh	Nhựt	01/10/2000	Lớp 09DHTH3	12	9.57	78	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
27	2001181211	Nguyễn Duy	Minh	26/06/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.5	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
28	2001181431	Lê Nguyễn Hùng	Vỹ	26/11/2000	Lớp 09DHTH4	12	9.47	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
29	2001180423	Đặng Nhật	Kiên	26/09/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.47	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
30	2001181062	Phan Thị Ngọc	Dung	10/03/2000	Lớp 09DHTH1	12	9.43	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
31	2001180169	Nguyễn Minh	Hiển	30/07/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.43	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
32	2001180431	Nguyễn Đức Thanh	Vy	11/02/2000	Lớp 09DHTH4	12	9.4	78	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
33	2001181090	Nguyễn Ngọc	Hải	06/01/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.4	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
34	2001181227	Nguyễn Trung	Nguyên	21/02/2000	Lớp 09DHTH7	12	9.4	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
35	2001180221	Đỗ Thanh	Tùng	06/11/2000	Lớp 09DHTH4	12	9.37	77	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
36	2001181096	Nguyễn Đức	Hành	19/03/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.33	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
37	2001181065	Lý Hoàng Phi	Dũng	02/04/2000	Lớp 09DHTH1	12	9.3	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
38	2001181156	Nguyễn Văn	Khoa	26/02/2000	Lớp 09DHTH2	12	9.27	77	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
39	2001180173	Trần Ngọc	Khải	12/10/2000	Lớp 09DHTH5	12	9.27	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
40	2033180131	Nguyễn Trần Tấn	Pháp	28/09/2000	Lớp 09DHBM2	12	9.23	78	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
41	2001180490	Lê Quốc	Bảo	10/10/2000	Lớp 09DHTH1	12	9.23	70	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
42	2001181417	Phạm Thị	Vi	04/05/2000	Lớp 09DHTH4	12	9.23	78	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
43	2001180081	Phạm Nguyễn Ngọc	Hoài	26/12/1999	Lớp 09DHTH2	12	9.2	77	Khá	40%	6,555,000	2,622,000	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA 09DH											291,993,500	156,842,100	0

Danh sách bao gồm 201 sinh viên

Trưởng Khoa

Người lập biểu